

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

1.1.1. Tên dự án: Gói thầu: “SCTX-2025-120 Cung cấp Lò xo và ty van dẫn hướng lò xo kẹp đỉnh quang lật toa

1.1.2. Tên gói thầu: “SCTX-2025-120 Cung cấp Lò xo và ty van dẫn hướng lò xo kẹp đỉnh quang lật toa

1.1.3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

1.1.4. Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh

1.1.5. Địa điểm: Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại - Phường Chí Linh - Thành phố Hải Phòng;

1.1.6. Quy mô gói thầu: 1.450.455.600VNĐ (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm đồng);

1.1.7. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng giai đoạn một túi hồ sơ;

1.1.8. Loại hợp đồng: Trọn gói;

1.1.9. Thời gian thực hiện hợp đồng: 210 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực

1.1.10. Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Gói thầu: SCTX-2025-120 Cung cấp Lò xo và ty van dẫn hướng lò xo kẹp đỉnh quang lật toa tại Quyết định số 6161/QĐ-PPC ngày 05/11/2025.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

1.2.1.1. Xuất xứ, hãng sản xuất hàng hóa.

Hàng hóa dự thầu phải mới 100% chưa qua sử dụng, có xuất xứ rõ ràng. Nhà thầu phải nêu cụ thể tên hãng sản xuất và tên nước hoặc vùng lãnh thổ của hàng hóa chào thầu.

1.2.1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật, ký mã hiệu hàng hóa.

- Hàng hóa dự thầu phải có nhãn mác, mã hiệu rõ ràng. Đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-Hồ sơ mời thầu hoặc tương đương hoặc tốt hơn.

- Đối với hàng hóa chào thầu là tương đương hoặc tốt hơn thì:

(i) Nhà thầu cần chứng minh một trong hai yêu cầu sau:

Nhà thầu cần phải cấp các hợp đồng cung cấp hàng hóa thay thế tương đương và xác nhận của đơn vị sử dụng để chứng minh: Hàng hóa tương đương đã được kiểm chứng đảm bảo đủ độ tin cậy bởi Tổng công ty Phát điện 2/Đơn vị trực thuộc/Công ty con/Công ty liên kết hoặc doanh nghiệp khác trong nước/ngoài nước hoạt động trong cùng lĩnh vực, bao gồm:

+ Danh mục hàng hóa phù hợp với gói thầu đang xét;

+ Thời gian sử dụng \geq 12 tháng;

+ Chất lượng hàng hóa đáp ứng các tiêu chí vận hành ổn định.

Hoặc nhà thầu chứng minh được các hàng hóa tương đương đó đã được sản xuất/chế tạo tại cơ sở sản xuất của đơn vị cung cấp cho nhà sản xuất gốc đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng.

(ii) Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất kèm theo E-HSDT để chứng minh tính phù hợp với hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT. Các tài liệu kỹ thuật này phải sử dụng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Nhà thầu phải lập bảng so sánh chứng minh hàng hóa là tương đương hoặc tốt hơn theo các tiêu chí sau:

- + Chức năng của hàng hóa;
- + Môi trường, điều kiện làm việc của hàng hóa;
- + Thông số kỹ thuật đặc trưng của hàng hóa;
- + Tiêu chuẩn chế tạo, quy trình sản xuất, quy trình thử nghiệm, nghiệm thu, theo dõi, đánh giá, thu thập số liệu vận hành.

+ Tính kiểm chứng: những sản phẩm tương tự đã được sản xuất của nhà sản xuất tương đương, đánh giá chất lượng và tuổi thọ hàng hóa tương đương; Cam kết hỗ trợ kỹ thuật, cam kết bảo hành, cam kết đảm bảo tài chính đối với hàng hóa sản xuất tương đương;

+ Có bản vẽ của nhà sản xuất gốc hoặc bản vẽ đo đạc thực tế có xác nhận của nhà máy điện và có tài liệu chứng minh hàng tương đương có tính năng, tuổi thọ, kích thước lắp đặt như của nhà sản xuất gốc.

+ Ít nhất 01 hợp đồng cung cấp vật tư/thiết bị tương tự;

+ Có xác nhận của ít nhất 1 người sử dụng cuối cùng hàng hóa đảm bảo về chất lượng hàng trong khoảng thời gian tương đương với tuổi thọ bình quân của vật tư/thiết bị của nhà sản xuất gốc.

1.2.1.3. Tài liệu kỹ thuật.

Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất kèm theo trong E-HSDT cho các mục vật tư, thiết bị theo yêu cầu tại ***Bảng thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn hàng hóa*** để chứng minh hàng hóa là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT. Các tài liệu kỹ thuật này phải sử dụng tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

Nhà thầu phải đánh dấu mục vật tư, thiết bị và chỉ dẫn ra mã hiệu, thông số kỹ thuật vào tài liệu kỹ thuật.

1.2.1.4. Tiến độ cấp hàng.

Thời gian thực hiện gói thầu là 210 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2.1.5. Số lượng.

Hàng hóa dự thầu phải có đủ số lượng theo yêu cầu của E-HSMT.

1.2.1.6. Bảo hành.

Nhà thầu phải cam kết thời gian bảo hành hàng hoá 18 tháng kể từ khi nhập kho hoặc 12 tháng kể từ khi đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào tới trước

Nếu trong thời gian bảo hành, thiết bị hư hỏng phải ngừng để sửa chữa (theo trách nhiệm bảo hành) thì thời gian bảo hành đương nhiên được kéo dài thêm một khoảng thời gian tương ứng thời gian ngừng để khắc phục hư hỏng.

Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành (trong thời hạn tối đa 07 ngày kể từ khi Chủ đầu tư yêu cầu bảo hành), Chủ đầu tư buộc phải sửa chữa, xử lý thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả chi phí sửa chữa đó, kể cả chi phí đó vượt giá trị bảo lãnh bảo hành.

1.2.1.7. Các cam kết và yêu cầu riêng.

Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Nhà thầu phải cam kết cung cấp chứng chỉ chất lượng (CQ) hoặc giấy tờ tương đương hợp quy cho các mục vật tư, thiết bị theo yêu cầu tại **Bảng thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn hàng hóa**

Đối với hàng hóa Nhập khẩu: Nhà thầu phải cam kết cấp đầy đủ các chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (CO), chứng chỉ chất lượng hàng hóa (CQ) hoặc giấy tờ tương đương hợp quy và tờ khai hải quan. *Hàng hóa do Nhà thầu trực tiếp nhập khẩu, phải cấp tờ khai hải quan bản sao có đóng dấu của nhà thầu; Hàng hóa do Nhà thầu mua thông qua các đại lý, phải nộp bản phô tô tờ khai hải quan có đóng dấu của đơn vị nhập khẩu cho các mục hàng hóa theo yêu cầu tại **Bảng thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn hàng hóa**.*

Nhà thầu phải cam kết trong E-HSDT về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhà thầu cung cấp, cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do nhà thầu cung cấp.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Tên vật tư , thiết bị	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Yêu cầu	Xuất xứ hàng hóa
1	Bộ lò xo và ty dẫn hướng lò so kẹp đỉnh quang lật toa dây chuyên 2. Một bộ bao gồm:	Bản vẽ: PL2-CH-BM-A1-M-019015-3	CO, CQ, TKHQ, TLKT	G7
1.1	Lò xo - Số lượng: 01 cái	Chi tiết số 1: - Kích thước: D _d 70xD _n 479.4xL702. - Vật liệu: Thép lò so		
1.2	Ty dẫn hướng - Số lượng: 01 cái	Chi tiết số 11: - Φ75xL1052, Một đầu ren M75x62, một đầu ren M60x300. - SAE1045		
1.3	Chốt hãm - Số lượng: 01 cái	Chi tiết số 13: - Φ10xL150. - Din2678		
1.4	Ê cu - Số lượng: 02 cái	Chi tiết số 521: - M60. - Din934		
1.5	Bạc lót - Số lượng: 01 cái	Chi tiết số 4: - Φ75xΦ90xL140 - Vật liệu: Đồng thấm dầu (Oilless Bronze)		

Ghi chú:

- Nhà thầu có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn, nếu hàng hóa tương đương tốt hơn phải có tài liệu kỹ thuật chứng minh

- CO là chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ hàng hoá;

- CQ là chứng chỉ chất lượng hàng hoá hoặc giấy tờ tương đương hợp pháp khác;

- TKHQ là tờ khai hải quan;

- TLKT là Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu (Yêu cầu cấp trong E-HSDT để chứng minh tính phù hợp với hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT).

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này có bản vẽ PL2-CH-BM-A1-M-019015-3 - Số lượng: 01 tờ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

+ Yêu cầu về nghiệm thu hàng hóa. Nhà thầu phải cam kết thực hiện những quy định sau đây khi nghiệm thu hàng hóa:

Nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện, quy trình, biện pháp an toàn cho người, hàng hóa và tự chịu trách nhiệm liên quan trong quá trình bốc xếp, vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hoá. Trong trường hợp do lỗi của nhà thầu làm thiệt hại đến sản xuất của Chủ đầu tư thì nhà thầu phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại hoặc chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng, tùy theo mức độ thiệt hại gây nên (nếu có);

Địa điểm giao nhận hàng hóa là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Nhà thầu phải xuất trình các văn bản, tài liệu sau đây: Chứng chỉ và tài liệu kỹ thuật như cam kết; Tờ khai Hải quan (bản sao có đóng dấu của đơn vị nhập khẩu);

Chủ đầu tư kiểm tra các thông số kỹ thuật, ký mã hiệu hàng hóa do Nhà thầu cung cấp, hàng hóa phải đúng với yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng, E-HSMT mà Nhà thầu đã chào trong E-HSDT.

Trường hợp cần thuê một trong các cơ quan có đủ năng lực (sau khi được hai bên thống nhất) tiến hành thử nghiệm hàng hóa (nghiệm thu, giám định, kiểm tra) theo tiêu chuẩn quy định của hợp đồng thì chi phí cho việc này do Chủ đầu tư chịu nếu kết quả đạt yêu cầu được Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu kết quả không đạt yêu cầu thì nhà thầu chịu mọi chi phí gồm cả các chi phí phát sinh (nếu có) và từ chối nhận hàng hóa này. Trường hợp sau thử nghiệm hàng hóa được Chủ đầu tư chấp nhận sẽ được nghiệm thu kỹ thuật theo quy định tại ngày nhà thầu gửi hàng hóa đến Chủ đầu tư

